TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS-PT
Ngày 31-3-2023
V/v tranh chấp thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Tiến Thành- Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa*:**Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc "tranh chấp thừa kế tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Cụ Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1930; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Hiện cư trú tại Tổ dân phố số 7, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (*có đơn xin xét xử vắng mặt*)

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình (*có mặt*)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1952; địa chỉ: Tổ dân phố số 6, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (*có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 05, Chu Văn An, tổ dân phố số 7, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (*có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; địa chỉ: Số nhà 31 Đ, phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (*có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn L (đã chết):

+ Bà Trần Thị V, sinh năm 1949; địa chỉ: Thôn Văn Hải, xã Đông Phong, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (*có mặt*)

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Văn Hải, xã Đông Phong, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (*có mặt*)

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 7, khu phố Phước Sơn, phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (*vắng mặt*)

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 11/6/7, đường 33, phường Bình Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (*vắng mặt*)

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn Huân, anh Nguyễn Văn Hoàng: Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Văn Hải, xã Đông Phong, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

Người kháng cáo: Bà Trần Thị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Nguyên đơn cụ Nguyễn Xuân Q trình bày:

Cụ Q là chồng của cụ Trần Thị Đơn (sinh năm 1929, mất ngày 25/10/2021). Vợ chồng cụ sinh được 05 người con là: Ông Nguyễn Văn Lữu (sinh năm 1948, mất năm 2020), ông Nguyễn Văn Liệu, bà Nguyễn Thị Gái (sinh năm 1954, mất năm 1967, không có chồng, con, không có giấy chứng tử), ông Nguyễn Xuân Bính và bà Nguyễn Thị Lan. Ông Nguyễn Văn Lữu có vợ là Trần Thị V và 04 người con là Nguyễn Thị Nhài, Nguyễn Văn Huân, Nguyễn Văn Hoàng và Nguyễn Văn R.Ngoài ra vợ chồng cụ không có con đẻ và con nuôi nào khác. Bố, mẹ của cụ Đơn chết trước khi cụ Đơn chết.

Ngày 25/10/2021, cụ Đơn chết không để lại di chúc, để lại di sản gồm: Thửa đất số 1059, tờ bản đồ địa chính số 05, diện tích là 340m^2, loại đất: Thổ, thời hạn sử dụng: Lâu dài. Tài sản trên đất là ngôi nhà mái ngói cấp 4, đã hết hạn sử dụng có địa chỉ tại thôn Văn Hải, xã Đông Phong, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Đãđược Chủ tịch UBND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số H 266267, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 989, ngày 26/12/1995.

Nay cụ Q muốn phân chia di sản thừa kế phần của cụ Đơn cho các con, để tất cả thửa đất nêu trên thuộc về cụ Q. Tuy nhiên, vợ và các con của ông Nguyễn Văn Lữu không đồng ý, gây khó khăn cho cụ trong việc phân chia, vì vậy cụ Q làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của vợ cụ là cụ Trần Thị Đơn theo quy định của pháp luật. Cụ Q chỉ yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất 1059 và tài sản trên thửa đất 1059. Ngoài ra, các cụ còn 900m^2 đất nông nghiệp, cụ Q không yêu cầu chia.

Cụ đồng ý với kết quả đo đạc ngày 21/10/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tiền Hải và kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá huyện Tiền Hải ngày 21/10/2022.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn R trình bày:

Anh R là con ông Nguyễn Văn Lữu (đã mất), ông Lữu là con cụ Nguyễn Xuân Q. Anh đồng ý với nguyên đơn về di sản thừa kế, hàng thừa kế của bà nội anh là cụ

Trần Thị Đơn. Trên đất là di sản thừa kế, ông bà nội anh đã xây dựng các tài sản nhà, công trình phụ, sân và các cây trồng trên đất hiện nay do ông nội anh là cụ Q là người quản lý và sử dụng. Anh R có ý kiến là ông nội anh và các cô, chú ruột của anh đã chuyển khẩu vào Đắc Lắc và Bà Rịa -Vũng Tàu để sinh sống, không có nhu cầu ở trên mảnh đất của ông bà. Gia đình anh có nhu cầu mua lại mảnh đất trên để làm khuôn viên chung. Về phần tài chính, gia đình anh sẽ hoàn trả khi Tòa đưa ra phán quyết cho mọi người.

Anh R đồng ý với kết quả đo đạc ngày 21/10/2022 của Chi nhánh Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tiền Hải và kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá huyện Tiền Hải ngày 21/10/2022.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Văn Liệu, ông Nguyễn Xuân Bính và bà Nguyễn Thị Lan trình bày:

Các ông, bà là con của cụ Q và Đơn, cụ Đơn mất năm 2021, bố mẹ của các ông, bà sinh được 05 người con, là:

+Ông Nguyễn Văn Lữu (sinh năm 1948, mất năm 2020), có vợ và 04 con.

+ Ông Nguyễn Văn Liệu, sinh năm 1952.

+ Bà Nguyễn Thị Gái, sinh năm 1954, mất năm 13 tuổi (không có chồng con, không có giấy chứng tử).

+ Ông Nguyễn Xuân Bính, sinh năm 1962.

+ Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1965.

Ngoài ra, bố, mẹ các ông không có nhận ai làm con nuôi.

Bố mẹ của các ông, bà có tài sản chung là: Thửa đất số 1059, tờ bản đồ số 05, diện tích 340m^2, loại đất thổ,đãđược cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số H 266267, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 989, ngày 26/12/1995 của Chủ tịch UBND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Tài sản trên đất gồm ngôi nhà cấp bốn tại thôn Văn Hải, xã Đông Phong, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Theo các ôngbà, cụ Đơn chết không để lại di chúc, cụ Q muốn phân chia phần của cụ Đơn cho anh em các ông bà để cụ Q được toàn quyền sở hữu, nhà đất nêu trên. Phần các ông, bà được hưởng, các ông, bà nhường hết cho cụ Q; các ông, bà không yêu cầu cụ Q phải thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào đối với các ông, bà.

Các ông, bà đề nghị Tòa án cho phép vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

- Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Lữu trình bày:

Bà V và chị Nhài đồng ý với ý kiến của anh R. Tại biên bản công khai chứng cứ và hòa giải ngày 08/11/2022, chị Nhài có ý kiến là: Giá đất và tài sản gắn liền trên đất mà Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản trị giá hơn 300 triệu đồng. Nay cụ Q yêu cầu chia thừa kế thì chị đề nghị xin mua lại toàn bộ thửa đất với giá 700 triệu đồng.

Các anh Nguyễn Văn Huân và Nguyễn Văn Hoàng ủy quyền cho anh Nguyễn Văn R tham gia tố tụng.

- Kết quả xác minh tại UBND xã Đông Phong thể hiện:

Cụ Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1930, quê Q xã Đông Phong, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình có vợ là cụ Trần Thị Đơn, sinh năm 1929, chết năm 2021. Cụ Q và cụ Đơn có 05 người con là: Ông Nguyễn Văn Lữu, sinh năm 1948, mất năm 2020; ông Nguyễn Văn Liệu, sinh năm 1952; bà Nguyễn Thị Gái, sinh năm 1954, mất năm 1967; ông Nguyễn Xuân Bính, sinh năm 1962; bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1965.

Theo bản đồ 1990, số thửa 2943, có diện tích 340m^2 mang tên Nguyễn Q; theo bản đồ 1995, thửa 1059, có diện tích 340m^2 mang tên Nguyễn Văn Q, thửa đất đãđược cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số H 266267, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 989, ngày 26/12/1995 của Chủ tịch UBND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, diện tích 340m^2, loại đất T, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay xã không còn lưu giữ. Qua đo đạc thực tế hiện nay, diện tích là 388m^2 (theo kết quả thẩm định tại chỗ ngày 21/10/2022). Việc biến động diện tích đất từ 340m^2 lên 388m^2 là do sai số trong quá trình đo đạc từ thời kỳ trước; gia đình cụ Q không mua bán, nhận chuyển nhượng hay cho tặng để dẫn đến việc biến động đất.

Nguồn gốc thửa đất 1059, tờ bản đồ số 5 là đất của cụ Q và cụ Đơn, ngoài ra hai cụ không còn thửa đất nào khác tại địa phương. Khi cụ Đơn mất, không để lại di chúc và không làm thủ tục kê khai, phân chia di sản thừa kế tại UBND xã.

Ông Nguyễn Văn Lữu, con cụ Q và cụ Đơn, chết năm 2020, có vợ là Trần Thị V, sinh năm 1949 và 04 người con là Nguyễn Thị Nhài, sinh năm 1973; Nguyễn Văn Huân, sinh năm 1975; Nguyễn Văn Hoàng, sinh năm 1977 và Nguyễn Văn R, sinh năm 1982.

UBND xã đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án số 11/2022/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Áp dụng: Các Điều 649, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 147, 157, 165 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của cụ Nguyễn Xuân Q, chia di sản thừa kế của cụ Trần Thị Đơn theo quy định của pháp luật:

- Di sản thừa kế của cụ Trần Thị Đơn gồm: 170m^{2}đất ở, có giá trị là 142.800.000 đồng; 24m^2 đất trồng cây lâu năm, có giá trị là 1.008.000 đồng và 12.781.700 đồng giá trị tài sản trên đất. Tổng giá trị di sản thừa kế của cụ Trần Thị Đơn để lại là 156.526.700 đồng. Toàn bộ di sản thừa kế tại thửa đất số 1059, thuộc tờ bản đồ số 5, đã được Chủ tịch UBND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình cấp Giấy

chứng nhận Quyền sử dụng đất số H 266267, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 989, ngày 26/12/1995.

- Chia thừa kế của cụ Trần Thị Đơn bằng tiền: Cụ Nguyễn Xuân Q, ông Nguyễn Văn Liệu, ông Nguyễn Xuân Bính, bà Nguyễn Thị Lan và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Lữu (gồm bà Trần Thị V, chị Nguyễn Thị Nhài, các anh Nguyễn Văn Huân, Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Văn R), mỗi suất thừa kế được hưởng 28.560.000 đồng tiền đất ở; 201.600 đồng tiền đất trồng cây lâu năm và 2.543.700 đồng là giá trị tài sản trên đất. Tổng giá trị bằng tiền là 31.305.300 đồng.

- Chấp nhận nguyện vọng của các ông, bà Nguyễn Văn Liệu, Nguyễn Xuân Bính, Nguyễn Thị Lan nhường lại toàn bộ phần di sản thừa kế được hưởng của cụ Trần Thị Đơn cho cụ Nguyễn Xuân Q.

- Cụ Nguyễn Xuân Q được hưởng toàn bộ phần diện tích đất ở là 170m^2; đất trồng cây lâu năm là 24m^2, tổng cộng là 194m^2 và các 1/2 giá trị các tài sản trên đất là nhà ở, các công trình khác, cây trồng trên đất là di sản thừa kế của cụ Trần Thị Đơn.

Tổng cộng, cụ Nguyễn Xuân Q toàn bộ phần đất ở diện tích 340m^2; đất trồng cây lâu năm là 48m^2, tổng cộng là 388m^2 và các tài sản trên đất là nhà ở, các công trình khác, cây trồng trên đất tại thửa đất số 1059, thuộc tờ bản đồ số 05, đãđược Chủ tịch UBND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số H 266267, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 989, ngày 26/12/1995 ghi tên người sử dụng là cụ Nguyễn Xuân Q tại thôn Văn Hải, xã Đông Phong, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Có tứ cận như sau: phía Đông giáp đất ông Nguyễn Văn Khởi; phía Tây giáp đất ông Trần Văn Trứ; phía Nam giáp đất ông Nguyễn Mạnh Tiến và ông Nguyễn Văn Khởi; phía Tây Nam giáp ngõ đi chung; phía Bắc giáp đường giao thông (có sơđồ kèm theo bản án sơ thẩm).

Cụ Nguyễn Xuân Q có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị V 46.305.300 đồng (Bốn mươi sáu triệu ba trăm linh lăm nghìn ba trăm đồng) gồm: 31.305.300 đồng là giá trị đất và tài sản trên đất được chia + 15.000.000 đồng tiền công sức cho việc chăm sóc cụ Trần Thị Đơn và thờ cúng bà Nguyễn Thị Gái (bà V có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị Nhài, các anh Nguyễn Văn Huân, Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Văn R mỗi người 6.261.000 đồng).

2. Về án phí: Cụ Nguyễn Xuân Q, bà Trần Thị V, ông Nguyễn Văn Liệu, ông Nguyễn Xuân Bính được miễn án phí.

Các anh, chị Nguyễn Thị Nhài, Nguyễn Văn Huân, Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Văn R mỗi người phải chịu 313.000 đồng (Ba trăm mười ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Lan phải chịu 1.565.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời

hiệu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật

Ngày 13/01/2023, bà Trần Thị V kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Bà V không đồng ý với việc Tòa án huyện Tiền Hải chia di sản thừa kế là toàn bộ thửa đất và tài sản gắn liền trên đất cho cụ Q, bà V không nhận di sản thừa kế bằng tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh R, bà V, chị Nhàn vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại giai đoạn sơ thẩm. Bà V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện V iện kiểm sát phát biểu quan điểm : Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm , Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng ; các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ lại cho Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bà Trần Thị V làm trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm do đó kháng cáo của bà V được thụ lý và đưa ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Cụ Q, ông Liệu, bà Lan, ông Bính vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt. Anh Hoàng, anh Huân vắng mặt đã có đơn ủy quyền cho anh R nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo bản án sơ thẩm của bà Trần Thị V:

[2.1] Về thời hiệu khởi kiện: Cụ Trần Thị Đơn chết ngày 25/10/2021, như vậy thời điểm mở thừa kế của cụ Đơn là ngày 25/10/2021. Ngày 25/4//2022, cụ Nguyễn Xuân Q khởi kiện là còn thời hiệu yêu cầu chia di sản theo quy định tại Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Về hàng thừa kế:

Theo trình bày của các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Cụ Nguyễn Xuân Q và cụ Trần Thị Đơn có 05 con chung là ông Nguyễn Văn Lữu (chết năm 2020), ông Nguyễn Văn Liệu, bà Nguyễn Thị Gái (chết năm 1967), ông Nguyễn Xuân Bính và bà Nguyễn Thị Lan. Cụ Đơn qua đời ngày 25/10/2021, bố mẹ của cụ Đơn chết trước cụ Đơn. Như vậy, hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản thừa kế của cụ Đơn là 05 người gồm cụ Q và 04 người con (ông Lữu, ông Liệu, ông Bính, bà Lan). Bà Gái chết trước cụ Đơn không có chồng, con; Ông Lữu chết trước cụ Đơn nên 04 con của ông Lữu (chị Nhàn, anh R, anh Hoàng, anh Huân) là người thừa kế thế vị theo quy định tại Điều 652 Bộ luật dân sự năm 2015 và được hưởng phần di sản mà ông Lữu được hưởng nếu còn sống. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm

lại xác định bà V (vợ ông Lữu) và các con của ông Lữu là người kế thừa quyền nghĩa vụ của ông Lữu theo quy định tại Điều 651 Bộ luật dân sự là không đúng quy định.

[2.3] Về di sản thừa kế:

Căn cứ vào biên bản xác minh tại địa phương, lời khai của các đương sự đều thừa nhận và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, xác định tài sản chung của cụ Q và cụ Đơn là thửa đất số 1059, tờ bản đồ số 5, diện tích 340m^2 mang tên Nguyễn Văn Q, thửa đất đã được Chủ tịch UBND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số H 266267, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 989, ngày 26/12/1995, loại đất thổ và tài sản trên đất (nhà ở và một số công trình phụ trợ, một số cây trồng trên đất). Quá trình xác minh tại địa phương thể hiện có sự biến động diện tích đất từ 340m^2 lên 388m^2, theo UBND xã Đông Phong là do sai số trong quá trình đo đạc từ thời kỳ trước vì gia đình cụ Q không mua bán, nhận chuyển nhượng hay cho tặng. Trong 388m^2 đất này có 340m^2 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các đương sự trong vụ án không ai có ý kiến gì về kết quả đo đạc và kết quả định giá tài sản của Tòa án cấp sơ thẩm. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định di sản thừa kế mà cụ Đơn để lại là 1/2 khối tài sản chung là nhà ở và một số công trình phụ trợ, một số cây trồng trên thửa đất số 1059, tờ bản đồ số 5, diện tích 340m^2 mang tên Nguyễn Văn Q, thửa đất đã được Chủ tịch UBND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số H 266267, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 989, ngày 26/12/1995, loại đất thổ và tài sản trên đất là có căn cứ. Tuy nhiên, đối với phần chênh lệch là 48m^2 , Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh diện tích tăng lên là diện tích đất gì nhưng đã xác định là đất trồng cây lâu năm là chưa đủ căn cứ pháp lý.

[2.4] Về việc chia di sản:

Như đã phân tích ở mục [2.2], do xác định sai tư cách tố tụng đối với bà Trần Thị V, do đó Tòa án cấp sơ thẩm chia cho bà V và các con ông Lữu được hưởng phần di sản thừa kế chia cho ông Lữu, từ đó giao toàn bộ số tiền 31.305.300 đồng cho bà V, buộc bà V thanh toán cho chị Nhài, anh Huân, anh Hoàng và anh R mỗi người 6.261.000 đồng là không chính xác.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định gia đình ông Lữu có công sức trong việc chăm sóc cụ Đơn khi đau ốm và thờ cúng bà Gái, từ đó buộc cụ Q có nghĩa vụ thanh toán cho bà V được hưởng riêng số tiền 15.000.000 đồng là không đúng vì trong vụ án này các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không có thẩm quyền giải quyết về vấn đề này. Các đương sự đều thừa nhận đến nay cụ Q vẫn là người quản lý và là chủ sử dụng đất, khi cụ Đơn qua đời, cụ Q mới chuyển vào Đăk Lăk sống cùng các con nhưng không giao cho ai quản lý nên không có căn cứ buộc cụ Q có nghĩa vụ thanh toán cho vợ và các con ông Lữu chi phí quản lý di sản theo định tại Điều 616 và Điều 618 BLDS, do đó Tòa án cấp sơ thẩm buộc cụ Q phải trả cho bà V tổng số tiền

46.305.300 đồng là không đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với suất thừa kế kế vị được hưởng, chị Nhàn, anh Huân, anh Hoàng đều ủy quyền cho anh R là bị đơn trong vụ án tham gia tố tụng nhưng do xác định sai tư cách tố tụng nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc cụ Q phải trả cho bà V số tiền mà anh R, anh Huân, anh Hoàng, chị Nhàn được hưởng là không phù hợp.

[2.5] Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bản án sơ thẩm đã xác định sai tư cách tố tụng, vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, giải quyết vượt quá yêu cầu của các đương sự, từ đó dẫn đến chia thừa kế không đúng quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ án. Do đó, cần hủy bản án sơ thẩm số : 11/2022/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên bà V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310, khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 24, khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Hủy bản án sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Bà Trần Thị V không phải chịu án phí phúc thẩm. Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ngày 31/3/2023.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải;
- Viện kiểm sát nhân dânhuyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã Đông Phong, huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Duy Luân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Thẩm phán

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hà **Lương Hải Yến**

Vũ Duy Luân